

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 8: PHƯƠNG TIỆN VÀ MỘT SỐ QUY ĐỊNH GIAO THÔNG

Thời gian thực hiện: 3 tuần. Từ ngày 17/03/2025 đến ngày 04/4/2025

Tên nhóm/lớp: Lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 22 Trẻ

Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: Lý Thị Thuỳ - Bàn Thị Trang

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG.

MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ		
1. Tổ chức ăn:		
MT 1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường.	- Nhu cầu năng lượng tại trường của một trẻ trong ngày chiếm 50-55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726Kcal. - Tổ chức ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ. - Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 15% đến 25% năng lượng cả ngày. - Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần; Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần; Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần. - Nhu cầu nước uống trong 1 ngày khoảng 1,6-2 lít (Bao gồm nước và nước trong thức ăn). - Nguồn nước phải được xét nghiệm đảm bảo chất lượng của sở y tế.	Hoạt động ăn trưa, ăn chiều, chuẩn bị khẩu phần ăn theo thực đơn, Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.

	- Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.	
2. Tổ chức ngủ:		
MT 2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn	- Tổ chức cho trẻ đi ngủ từ 11h30 đến 14h (khoảng 150 phút) - Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc. - Phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. - Cho trẻ nghe nhạc nhẹ nhàng khi ngủ. - Giáo viên có mặt khi trẻ ngủ, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ - Cho trẻ dậy nhẹ nhàng, cất gối, xếp chăn, chiếu, trẻ vận động hoặc trò chuyện, đi vệ sinh.	- Chuẩn bị phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ.
3. Vệ sinh:		
MT 3: -Trẻ được vệ sinh cá nhân; được chăm sóc nuôi dưỡng trong một môi trường sạch sẽ, thoáng mát.	- Tổ chức rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn; rửa tay sau khi đi vệ sinh, sau khi tay bị bẩn. - Tổ chức dọn phòng lớp (trước khi đón trẻ; sau khi ăn; sau khi trả trẻ). - Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và	- Tổ chức cho trẻ rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng.

	xử lý rác, nước thải: 01 lần/ngày.	
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn:		
MT 4: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Trẻ trai: - Cân nặng: 12,7-21,2 kg. - Chiều cao: 94,9-111,7 cm. - Trẻ gái: - Cân nặng: 12,3- 21,5 kg. - Chiều cao: 94,9-111,7 cm.	- Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Kiểm tra sức khỏe định kỳ 2 lần/năm học, theo dõi chiều cao cân nặng. Cân, đo cho trẻ 3 tháng 1 lần. - Theo dõi tình trạng phát triển của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng. - Phối kết hợp với gia đình trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ. - Có giải pháp theo dõi chế độ dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì.	- Hoạt động ăn: Đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ. Trẻ ăn chín uống sôi, ăn đúng giờ, ăn hết suất. - Phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe lần 2 cho trẻ. - Cân, đo lần 3 - Chấm biểu đồ vào sổ sức khỏe của trẻ.
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp, theo dõi tiêm chủng.	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp. - <i>Đẩy mạnh tuyên truyền với CMHS công tác phòng chống các dịch bệnh theo mùa.</i>	- Giáo viên tuyên truyền tới cho mẹ trẻ cách phòng tránh các bệnh thường gặp theo mùa, và theo dõi tiêm chủng trên zalo nhóm lớp, tuyên truyền phụ huynh vào giờ đón trả trẻ.
MT6: Trẻ được vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, đồ dùng đồ chơi dễ lấy, dễ sử dụng không sắc nhọn - Không giao trẻ cho người lạ, tôn trọng yêu thương trẻ. - Không giao trẻ cho phụ huynh bị say rượu và trẻ dưới 15 tuổi. - Giáo dục trẻ phòng tránh: Bỏng, điện, đuối nước, ngã, động vật cắn,...	- Chuẩn bị môi trường trong và ngoài lớp học, phù hợp an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp, thường xuyên nhắc nhở giáo dục trẻ

II. GIÁO DỤC		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất		
1.1. Phát triển vận động		
*. Tập các động tác phát triển nhóm cơ hô hấp		
MT 10: Trẻ biết ném trúng đích ngang (xa 2m).	- Ném trúng đích thẳng đứng xa, 1m, cao 1m. - Ném trúng đích nằm ngang. - Ném xa bằng một tay. - Ném xa bằng hai tay	- Hoạt động học: + Vận động cơ bản: Ném xa bằng 1 tay + Trò chơi vận động: Bánh xe quay - Hoạt động chiều: Dạy trẻ thực hiện vận động ném xa bằng 1 tay dưới hình thức trò chơi.
		- Hoạt động học: + Vận động cơ bản: Ném xa bằng 2 tay + Trò chơi vận động: Nhảy bao bố - Hoạt động chiều: Dạy trẻ thực hiện vận động ném xa bằng 2 tay dưới hình thức trò chơi.
MT15: Trẻ biết tự đập và bắt bóng được 4- 5 lần liên tiếp.	- Đập bóng xuống sàn và bắt bóng. - Chuyển, bắt bóng qua đầu, qua chân.	- Hoạt động học: + Vận động cơ bản: Đập bóng xuống sàn và bắt bóng. + Trò chơi vận động: Cướp cờ - Hoạt động chiều: Dạy trẻ thực hiện vận động đập bóng xuống sàn và bắt bóng dưới hình thức trò chơi.
MT20: Trẻ thực hiện được các vận động: Cuộn - xoay tròn cổ tay; Gập, mở các ngón tay.	- Cuộn- xoay tròn cổ tay. - Gập mở các ngón tay. - Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi.	- Hoạt động góc, một số kỹ năng tự phục vụ cho trẻ.
MT21: Trẻ phối hợp	- Gập giấy.	- Hoạt động hàng

được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: Vẽ hình người, nhà, cây; Cắt thành thạo theo đường thẳng; Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối; Biết tết sợi đôi; Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.	- Lắp ghép hình. - Xé, cắt đường thẳng. - Tô, vẽ hình. - Xếp chồng. - Tết sợi. - Cài, cởi cúc, kéo khóa, khâu luôn, buộc dây.	ngày: + Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: Vẽ hình người, nhà, cây; Cắt thành thạo theo đường thẳng; Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối; Biết tết sợi đôi; Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày..
* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:		
MT 33: Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ. MT33a: Trẻ biết cháy nổ là nguy hiểm, biết cách kêu cứu và chạy nhanh ra khu nguy hiểm	- Gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: Cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. - Gọi người lớn giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết. - Chơi ở nơi an toàn (tránh nơi có nhiều người và xe cộ đi lại). - Trẻ nhận biết nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số vật dụng có thể gây cháy, nổ. - Biết cách phòng tránh nguồn lửa nguồn nhiệt và một số sự cố khi cháy nổ	- Hoạt động học: + Giáo dục kỹ năng sống: Dạy trẻ kỹ năng biết kêu cứu chạy khỏi nơi nguy hiểm - Hoạt động học: + Giáo dục kỹ năng sống: Dạy trẻ kỹ năng biết kêu cứu chạy khỏi nơi nguy hiểm
2. Phát triển nhận thức		
* Khám phá khoa học		
MT 41: Trẻ biết tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông, phân loại theo 1- 2 dấu hiệu và một số quy định giao thông đơn giản. (<i>TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ</i>)	- Tên gọi, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông. - <i>Tăng cường tiếng Việt cho trẻ nói tên: Một số phương tiện giao thông</i> - Một số quy định giao thông đơn giản. - Thực hiện đúng quy định về an toàn giao thông khi đi	- Hoạt động đón, trả trẻ, hoạt động ngoài trời: + Trò chuyện cùng trẻ về một số quy định giao thông đơn giản. + Hướng dẫn trẻ thực hiện đúng quy định về an toàn giao thông khi đi ra đường, đi trên các phương tiện giao

	ra đường, đi trên các phương tiện giao thông.	thông. - Hoạt động học: - Tìm hiểu về một số phương tiện giao thông: Trẻ biết tên gọi, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông đường bộ.
- MT 42: Trẻ biết sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. Ví dụ: Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn.	- Giải quyết vấn đề đơn giản bằng cách thức thích hợp.	- Hoạt động ngoài trời, hoạt động góc.
Làm quen với khái niệm sơ đẳng về toán		
MT57: Trẻ biết sử dụng dụng cụ để đo độ dài 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.	- Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo.	- Hoạt động học: Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo.
3. Phát triển ngôn ngữ		
Nghe		
- MT 70: Trẻ thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: “Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng.	- Lắng nghe và hiểu được 2-3 yêu cầu liên tiếp. - Hiểu và thực hiện được 2-3 yêu cầu.	- Hoạt động chiều, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời: + Cô đặt câu hỏi và hỏi trẻ.
Nói		
MT 73: Trẻ hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. <i>(TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)</i>	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - <i>Tăng cường tiếng Việt cho trẻ nhắc tên câu truyện, nhận vật, lời thoại trong câu truyện để dạy trẻ.</i>	- Hoạt động học. + Truyện: Vì sao thỏ cụt đuôi. - Hoạt động ôn chiều : Cho trẻ kể lại câu chuyện, trò chuyện về nội dung chuyện, các nhân vật trong chuyện.
MT 84: Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao.	- Đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao theo chủ đề. - Đọc biểu cảm kết hợp cử chỉ điệu bộ bài thơ, đồng dao	- Hoạt động học: + Đồng dao: Đi cầu đi quán - Hoạt động ôn chiều, hoạt động góc: Trẻ ôn

	đơn giản.	lại bài thơ cùng cô và các bạn.
Làm quen với đọc, viết		
MT 88: Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm...	- Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường cho người đi bộ...).	- Dạy trẻ mọi lúc, mọi nơi: - Cho trẻ làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường cho người đi bộ...).
- MT 91: Trẻ biết sử dụng kí hiệu để “Viết” tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng	- Tập tô, tập đồ các nét chữ. - Sử dụng kí hiệu để “Viết” tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng.	- Hoạt động góc: Trẻ tập tô, tập đồ các nét chữ. - Sử dụng kí hiệu để “Viết” tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng.
4. Phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội		
Phát triển tình cảm		
- MT 92: Trẻ thể hiện được ý thức của bản thân, nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, cô giáo và các bạn trong lớp.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân. - Tên bố, tên mẹ. - Những điều trẻ thích, không thích, những việc trẻ có thể làm được.	- Hoạt động sáng, chiều: + Cho trẻ xem tranh ảnh, trò chuyện cùng trẻ
MT99: Trẻ có thể nhắc người lớn chấp hành một số quy định khi tham gia giao thông	- Nhắc người lớn chờ đến lượt khi tham gia giao thông công cộng. - Đội mũ bảo hiểm khi ngồi xe mô tô, xe gắn máy. - Có hành vi văn minh khi tham gia giao thông công cộng. - Không uống rượu bia, hút thuốc khi lái xe	- Hướng dẫn trẻ hoạt động đón, trả trẻ, hoạt động ngoài trời, hoạt động chiều: Trẻ biết nhắc người lớn khi đi xe máy phải đội mũ bảo hiểm, không uống rượu bia khi tham gia giao thông...
Phát triển kĩ năng xã hội		
MT108: Trẻ có thể hiểu và chấp hành tốt một số quy định cơ bản về Luật giao thông	- Đi bộ an toàn - Một số quy định khi đi trên đường; trên các PTGT - Làm quen với tín hiệu đèn giao thông	- Hoạt động học: Khám phá xã hội: Tìm hiểu một số biển báo giao thông - Hoạt động ngoài trời,

	- Những hậu quả khi không tuân thủ quy định khi tham gia giao thông.	hoạt động chiều: Cô hướng dẫn trẻ một số quy định khi đi trên đường, trên các phương tiện giao thông
5. Phát triển thẩm mỹ		
<i>Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình</i>		
MT 113: Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	- Hoạt động học: - Dạy hát: Em đi chơi thuyền. - Nghe hát: Bác đưa thư vui tính. - Trò chơi âm nhạc: Ai nhanh nhất. - Hoạt động góc, hoạt động chiều. + Cho trẻ hát lại các bài hát đã học. - Hoạt động học: + BDVN: Em đi chơi thuyền, em đi qua ngã tư đường phố - NDKH: Bạn ơi có biết - TCAN: Nhảy cùng giai điệu - Hoạt động góc, hoạt động chiều. + Cho trẻ hát lại các bài hát đã học.
MT 114: Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc với hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc.	- Hoạt động học: + Vận động theo nhạc: Em đi chơi thuyền - Nghe hát: Anh phi công ơi. - TCÂN: Xúc xắc kỳ diệu. - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc âm nhạc hát, biểu diễn các bài hát về chủ đề, thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.

		- Hoạt động ôn chiều: Trẻ ôn lại vận động.
MT 117: Trẻ biết thể hiện một số kỹ năng vẽ, nặn, xé dải, xé vụn và dán thành sản phẩm.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	- Hoạt động học: + Vẽ biển báo giao thông - Hoạt động góc, hoạt động chiều + Trẻ sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. + Trẻ thực hiện ở các góc tạo hình. - Hoạt động học: + Vẽ thuyền trên biển
MT 116: Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, tạo ra các sản phẩm. MT 116a: Trẻ biết phối hợp các nguyên liệu đã qua sử dụng để sáng tạo ra sản phẩm(Steam)	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. - Biết phối hợp các nguyên liệu đã qua sử dụng, tái chế để sáng tạo ra sản phẩm trong cuộc sống hàng ngày (Làm một số trang phục từ các chất liệu khác nhau)	- Hoạt động học: + Hoạt động học: Làm ô tô từ nguyên liệu tái chế - Hoạt động góc, hoạt động chiều + Trẻ Sử dụng các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra chiếc ô tô có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. + Trẻ thực hiện ở các góc tạo hình.

II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN
KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 25: CHỦ ĐỀ: PHƯƠNG TIỆN VÀ MỘT SỐ
QUY ĐỊNH GIAO THÔNG

CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

(Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: (Từ ngày 17/3/2025 - 21/3/2025))

Giáo viên thực hiện: Lý Thị Thuý - Bàn Thị Trang

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (17/3)	Thứ 3 (18/3)	Thứ 4 (19/3)	Thứ 5 (20/3)	Thứ 6 (21/3)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, trao đổi với cha mẹ trẻ - Hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân. - Tuyên truyền với cha mẹ trẻ về cách sử dụng tiết kiệm điện, năng lượng. - Trò chuyện với trẻ về các phương tiện giao thông . - Chơi theo ý thích - Thể dục sáng: + Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ. Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng cơ bả vai. + Tay: Động tác 2: Đưa hai tay ra phía trước- sau và vỗ vào nhau. + Bụng 1: Nghiêng người sang hai bên. + Chân 1: Đứng, một chân đưa lên trước, khụy gối - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân. - Dự báo thời tiết				
Hoạt động học	* Thể dục - VĐCB : Ném xa bằng một tay - TCVD : Bánh xe quay	*Làm quen với văn học: Thơ: Đèn giao thông	*Giáo dục âm nhạc: - Dạy hát: Em đi chơi thuyền - NDKH: Nghe hát: Bác đưa thư vui tính - TCAN: Ai nhanh nhất.	*Tạo hình: - Cắt dán ô tô tải (Mẫu)	*Giáo dục kỹ năng sống: Dạy trẻ kỹ năng biết kêu cứu chạy khỏi nơi nguy hiểm
*TCTV Dựa trên tiếng mẹ đẻ.	- Quấn cổ (Ném xa)	- Đèn xanh (Tổng mềng)			
Hoạt động góc	*Góc đóng vai: Làm bác tài xế, Cửa hàng bách hoá, Cửa hàng ăn uống. *Góc xây dựng, lắp ghép: Xây dựng bến xe, Xếp phương tiện giao thông *Góc âm nhạc, tạo hình: Xé dán, tô màu trang trí phương tiện giao thông trẻ thích. - Hát bài hát về chủ đề				

	*Góc học tập, sách truyện: Xem tranh, ảnh về phương tiện giao thông. Làm sách tranh về phương tiện giao thông *Góc thiên nhiên - Quan sát sự phát triển của cây, chăm sóc cây.
Hạt động ngoài trời	*Hoạt động có chủ đích - Đạo quanh sân trường; trò chuyện về thời tiết trong ngày. - Quan sát xe đạp - Quan sát xe máy(Xe số) - Quan sát xe ga. *Trò chơi vận động - Ô tô vào bến - Bánh xe quay - Kéo co *Chơi tự do - Chơi bộ xe đạp được cấp phát - Thu gom rác trên sân trường.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn - Vận động nhẹ, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Ôn: Ném trúng đích bằng một tay - Ôn: Dạy hát: Em đi chơi thuyền - Ôn: Dạy trẻ kỹ năng biết kêu cứu chạy khỏi nơi nguy hiểm - Ôn: Cắt dán ô tô tải - Ôn: Thơ: Đèn giao thông - Biểu diễn văn nghệ. Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối ngày, tuần. - Tuyên truyền với cha mẹ trẻ về cách sử dụng tiết kiệm điện, năng lượng.
Trả trẻ	- Vệ sinh- trả trẻ-trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 26: CHỦ ĐỀ: PHƯƠNG TIỆN VÀ MỘT SỐ
QUY ĐỊNH GIAO THÔNG
CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: BIỂN BÁO GIAO THÔNG
(Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: (Từ ngày 24/3/2025 - 28/3/2025)
Giáo viên thực hiện: Lý Thị Thuỳ - Bàn Thị Trang**

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (24/3)	Thứ 3 (25/3)	Thứ 4 (26/3)	Thứ 5 (27/3)	Thứ 6 (28/3)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. - Chơi theo ý thích. - Tuyên truyền với trẻ về cách bảo vệ môi trường, nói không với rác thải nhựa. - Trò chuyện về một số biển báo giao thông quen thuộc mà trẻ biết. - Thể dục sáng: + Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ. Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng cơ bả vai. + Tay: Động tác 2: Đưa hai tay ra phía trước- sau và vỗ vào nhau. + Bụng: Động tác 1: Nghiêng người sang hai bên. + Chân: Động tác 1: Đứng, một chân đưa lên trước, khuyu gối - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân. - Dự báo thời tiết				
Hoạt động học	*Thể dục - VĐCB: Ném xa bằng 2 tay - TCVD: Nhảy bao bố	*Làm quen với văn học: Truyện: Vì sao thỏ cắt đuôi.	*Khám phá xã hội: Tìm hiểu một số biển báo giao thông	*Giáo dục âm nhạc: - NDDT: Vận động theo nhạc: Em đi chơi thuyền - NDKH: Nghe hát: Anh phi công ơi - TCAN: Xúc xắc kỳ diệu	*Tạo hình Làm ô tô từ nguyên vật liệu tái chế (ĐT)
*TCTV Dựa trên tiếng mẹ đẻ		- Sắt tấy (Cụt đuôi)			
Hoạt động góc	1. Góc đóng vai: - Cửa hàng bán các phương tiện giao thông, mũ bảo hiểm. - Chơi đóng vai chú cảnh sát giao thông. 2. Góc chơi xây dựng, lắp ghép: - Xếp ngã tư đường phố, xếp ô tô, lắp ráp ô tô. 3. Góc nghệ thuật, tạo hình:				

	- Cắt, dán làm bộ sưu tập về biển báo giao thông. Biểu diễn các bài hát có nội dung về chủ đề. 4. Góc học tập, sách truyện: - Xem tranh, ảnh về phương tiện giao thông. Làm sách tranh về phương tiện giao thông 5. Góc thiên nhiên: - Quan sát sự phát triển của cây, chăm sóc cây. Chơi với nước.
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Quan sát một số biển báo giao thông ở trong sân trường, quan sát cây xanh - Làm đồ chơi từ nguyên vật liệu thiên nhiên. 2. Trò chơi vận động: - Chim sẻ và ô tô, - Ô tô vào bến. - Thuyền về bến. 3. Chơi tự do: - Xếp đá sỏi. Vẽ theo ý thích trên sân. Chơi với cát, nước. - Trẻ chơi đồ chơi thông minh bộ đôi núi, bộ dòng sông, bộ đá sỏi
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn - Vận động nhẹ, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Ôn: Ném xa bằng 2 tay - Ôn: Các bài hát về chủ đề - Ôn: Làm ô tô từ nguyên liệu tái chế - Ôn: Tìm hiểu một số biển báo giao thông - Ôn: Truyện: Vì sao thỏ cụt đuôi. - Chơi tự chọn - Thực hành đánh răng sau khi ăn cơm và trước khi đi vệ sinh. - Giúp cô thu dọn giá đồ xếp đồ chơi mới chuẩn bị cho chủ đề nhánh mới - Nhận xét nêu gương cuối tuần
Trả trẻ	- Vệ sinh- trả trẻ-trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 27: CHỦ ĐỀ: PHƯƠNG TIỆN VÀ MỘT SỐ QUY ĐỊNH GIAO THÔNG

CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHI THAM GIA GIAO THÔNG

(Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: (Từ ngày 31/3/2025 - 04/4/2025))

Giáo viên thực hiện: Lý Thị Thuý - Bàn Thị Trang

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (31/03)	Thứ 3 (01/04)	Thứ 4 (02/04)	Thứ 5 (03/04)	Thứ 6 (04/04)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. - Chơi theo ý thích. - - Trò chuyện về một số quy định khi tham gia giao thông - Thể dục sáng: + Hô hấp: Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng cơ bả vai. + Tay 5 : Đánh xoay tròn hai vai. + Lưng, bụng, lườn 5: Ngồi, quay người sang hai bên. + Chân 3: Đứng, nhún chân, khuyu gối. - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân. - Dự báo thời tiết				
Hoạt động học	*Thể dục + VĐCB: - Đập bóng xuống sàn và bắt bóng - TCVD: Ô tô và chim sẻ	*Làm quen với văn học: - Đồng dao: Đi cầu đi quán.	Làm quen với toán: - Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo.	*Tạo hình: - Vẽ thuyền trên biển	*Giáo dục âm nhạc: - BDVN: Em đi chơi thuyền, em đi qua ngã tư đường phố - NDKH: Bạn ơi có biết - TCAN: Nhảy cùng giai điệu
*Tăng cường tiếng việt.				- Xá đang (Cái thuyền)	
Hoạt động góc	* Góc đóng vai: - Đóng vai người điều khiển phương tiện giao thông, cửa hàng bán phương tiện giao thông, nấu ăn. * Góc xây dựng, lắp ghép: - Xây dựng ngã tư đường phố, ga ra ô tô. * Góc nghệ thuật, tạo hình: - Xé dán, gấp tàu thuyền, tô màu các phương tiện giao thông. Hát múa các bài hát về chủ đề. * Góc học tập, sách truyện:				

	Xem tranh, ảnh phương tiện giao thông, làm sách tranh về phương tiện giao thông. * Góc thiên nhiên: - Đếm các phương tiện giao thông, chơi thả thuyền. - Chăm sóc cây cảnh.
Hoạt động ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: - Dạo quanh sân trường, trò chuyện về thời tiết trong ngày. - Gấp thuyền giấy. - Quan sát các đồ chơi ngoài trời. * Trò chơi vận động: - Ô tô và chim sẻ - Ô tô vào bến - Chèo thuyền. * Chơi tự do: - Vẽ theo ý thích trên sân. Nhặt lá rụng trên sân - Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời. - Cho trẻ chơi xe đạp được cấp phát
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn - Vận động nhẹ, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Ôn: Đập bóng xuống sàn và bắt bóng - Ôn: Các bài hát về chủ đề - Ôn: Vẽ thuyền trên biển. - Ôn: Đồng dao: Đi cầu đi quán - Ôn: Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo. - Chơi tự chọn - Thực hành đánh răng sau khi ăn cơm và trước khi đi vệ sinh. - Giúp cô thu dọn giá đồ xếp đồ chơi mới chuẩn bị cho chủ đề nhánh mới - Nhận xét nêu gương cuối tuần
Trả trẻ	- Vệ sinh- trả trẻ-trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ.

III. DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG

1. Môi trường vật chất trong lớp.

- Chuẩn bị tốt mọi điều kiện về cơ sở vật chất của lớp:
- + Các trang thiết bị vệ sinh, hệ thống điện nước đảm bảo yêu cầu phục vụ sinh hoạt hàng ngày của trẻ. Phòng học đủ diện tích sử dụng, đủ ánh sáng, âm áp về mùa đông.
- + Giáo viên sắp xếp, tổ chức cho trẻ cùng cô lao động và sắp xếp đồ dùng.
- + Đồ dùng, đồ chơi đa dạng, nguyên vật liệu cho trẻ hoạt động: Các loại băng đĩa bài hát, thơ, truyện, đồng dao, ca dao có nội dung liên quan đến chủ đề “Phương tiện và một số quy định giao thông”

- + Các góc trong lớp , cách bố trí hợp lý , thuận tiện, linh hoạt, cho trẻ dễ lấy dễ cất . Sắp xếp không gian hợp lý . Trang trí lớp học đảm bảo tính thẩm mỹ , thân thiện phù hợp với lứa tuổi và an toàn cho trẻ.
 - + Giới thiệu cho trẻ biết về chủ đề , cho trẻ khám phá chủ đề qua các hoạt động : Hoạt động vui chơi, hoạt động học, sinh hoạt một ngày của trẻ trên lớp.
 - + Tạo cho trẻ không khí vui tươi, gần gũi yêu thương trẻ bằng cử chỉ hành động, lời nói với trẻ và cha mẹ trẻ luôn mẫu mực để trẻ noi theo.
 - + Tôn trọng ý kiến riêng của trẻ, luôn động viên trẻ bằng những lời nói tích cực.
- Đối xử công bằng với trẻ bằng tình thương yêu chân thành.
- + Động viên khích lệ trẻ tìm tòi sáng tạo trong các hoạt động.

2. Môi trường ngoài lớp học:

- + Tạo các góc thân thiện với trẻ, có đa dạng các đồ chơi, học liệu đảm bảo an toàn, vệ sinh. Chuẩn bị một số vật liệu mở cho trẻ hoạt động: Quả thông, phấn vẽ, hộp bìa, đá, sỏi, cát, nước.
- + Thiết kế và xây dựng các góc chơi ngoài trời: Góc địa phương, góc thư viện, khu vui chơi cát nước, tạo cơ hội cho trẻ hoạt động theo chủ đề đề “Phương tiện và một số quy định giao thông”
- + Khu vườn rau, vườn ươm của bé, vườn cây ăn quả, góc thiên nhiên đảm bảo an toàn cho trẻ (Không có cây gai, không có nhựa độc...).
- + Đảm bảo tính đặc trưng văn hóa dân tộc Dao Thanh Y. Không có đồ dùng đồ chơi sắc nhọn, độc hại.
- + Tạo không khí giáo tiếp tích cực , kích thích hứng thú hoạt động của trẻ , trẻ. Luôn được tôn trọng, khuyến khích và hỗ trợ phát triển.
- + Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ tuyên góp, ủng hộ trồng hoa cây xanh theo đề án “Hạ long thành phố của hoa” để trang trí trường lớp, tạo môi trường xanh sạch đẹp cho trẻ hứng thú đến trường lớp.

Bằng Cả, ngày 15 tháng 3 năm 2025

Đã duyệt

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điệp Thị Tạy

